

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định thời hạn gửi báo cáo dự toán, quyết toán, xét duyệt,  
thẩm định quyết toán ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ  
Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số  
163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi  
hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 58/STC-TTr ngày 05 tháng 02  
năm 2018.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định thời hạn gửi báo cáo dự toán, quyết toán, xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

#### **1. Thời hạn gửi báo cáo dự toán**

a) Thời hạn gửi báo cáo dự toán thu, chi ngân sách năm sau của các cơ quan, đơn vị ở địa phương cho cơ quan tài chính, kế hoạch cùng cấp:

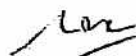
- Đối với đơn vị dự toán cấp I của tỉnh và cơ quan Thuế, Hải quan: trước ngày 30 tháng 6 năm hiện hành.

- Đối với đơn vị dự toán cấp I của các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) và cơ quan Thuế: trước ngày 10 tháng 6 năm hiện hành.

b) Thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi dự toán thu, chi ngân sách năm sau của cấp mình cho cơ quan tài chính, kế hoạch cấp trên:

- Đối với cấp huyện: trước ngày 30 tháng 6 năm hiện hành.

- Đối với các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã): trước ngày 10 tháng 6 năm hiện hành.



## 2. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán

a) Thời hạn cơ quan tài chính các cấp gửi quyết toán ngân sách:

- Thời hạn gửi cho Ủy ban nhân dân cùng cấp để trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn:

+ Đối với cấp huyện: trước ngày 31 tháng 5 năm sau.

+ Đối với cấp xã: trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

- Thời hạn gửi cho cơ quan tài chính cấp trên:

+ Đối với quyết toán ngân sách chưa được Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn:

\* Đối với cấp huyện: trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

\* Đối với cấp xã: trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

+ Đối với quyết toán ngân sách đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn:

\* Đối với cấp huyện: trước ngày 05 tháng 7 năm sau.

\* Đối với cấp xã: trước ngày 05 tháng 5 năm sau.

b) Thời hạn gửi báo cáo quyết toán thu, chi của các đơn vị ở địa phương cho cơ quan tài chính cùng cấp:

- Cấp tỉnh:

+ Đối với đơn vị dự toán cấp I vừa là đơn vị sử dụng ngân sách: trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

+ Đối với đơn vị dự toán cấp I có đơn vị dự toán trực thuộc (cấp II, cấp III) thuộc các ngành: Giáo dục, Y tế, Văn hóa và Thể thao, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: trước ngày 15 tháng 4 năm sau.

+ Đối với đơn vị dự toán cấp I có đơn vị dự toán trực thuộc (cấp II, cấp III) thuộc các ngành khác còn lại: trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

- Cấp huyện:

+ Đối với đơn vị dự toán cấp I có đơn vị dự toán trực thuộc (cấp II, cấp III): trước ngày 28 tháng 2 năm sau.

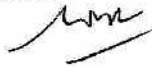
+ Đối với đơn vị dự toán cấp I vừa là đơn vị sử dụng ngân sách: trước ngày 15 tháng 2 năm sau.

## 3. Thời hạn xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm

a) Thời hạn xét duyệt quyết toán của cơ quan tài chính:

- Đối với cơ quan tài chính cấp tỉnh: trong thời hạn không quá 45 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán.

- Đối với cơ quan tài chính cấp huyện: trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán.



b) Thời hạn thẩm định quyết toán của cơ quan tài chính:

- Đối với cơ quan tài chính cấp tỉnh: trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán.

- Đối với cơ quan tài chính cấp huyện: trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 02 năm 2018 và áp dụng đối với quyết toán ngân sách từ năm 2017 và dự toán ngân sách từ năm 2019 trở đi; đồng thời, bãi bỏ các Quyết định số 28/2004/QĐ-UB ngày 25/3/2004 và số 03/2015/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL-BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Như Điều 4;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Quản trị - Tài vụ;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K7. *Phu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Phan Cao Thắng*  
Phan Cao Thắng